

Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2025/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà **Phạm Thị Lan P**, sinh ngày 16/5/1983; CCCD số: 094183000165;

Ông **Cao Văn M**, sinh ngày 21/02/1980; CCCD số: 083080000164;

Cùng nơi thường trú: 103/66/51, Võ Văn K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là 103/66/51, Võ Văn K, phường C, thành phố Cần Thơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng ngày 08/4/2005 (Nay là UBND xã L, thành phố Cần Thơ).

Trong thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, bà P và ông M có 02 con chung với nhau tên Cao Thành Đ (nam), sinh ngày 12/10/2005 và Cao Thành T (nam), sinh ngày 21/10/2015.

Đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng mà hai bên không thể tự hàn gắn được; Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự thấu hiểu, chia sẻ cùng nhau nên hôn nhân không còn hạnh phúc; Mục đích hôn nhân không đạt được; Hiện nay, cả hai ông bà cùng nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà P và ông M thống nhất sẽ giao Cao Thành T cho ông Cao Văn M trực tiếp nuôi dưỡng; Riêng Cao Thành Đ đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Cao Văn M không yêu cầu bà Phạm Thị Lan P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Lan P tự nguyện chịu.

Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M cùng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

[2]. Ngày 30 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành hòa giải, động viên bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M thuận tình ly hôn với nhau;

- Về con chung: Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M cùng xác định có hai con chung với nhau tên Cao Thành Đ (nam), sinh ngày 12/10/2005 và Cao Thành T (nam), sinh ngày 21/10/2015; Khi ly hôn sẽ giao Cao Thành T cho ông Cao Văn M trực tiếp nuôi dưỡng; Riêng Cao Thành Đ đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ông Cao Văn M không yêu cầu bà Phạm Thị Lan P phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Vì quyền lợi của con chung, bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Lan P và ông Cao Văn M cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Lan P tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà bà Phạm Thị Lan P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000129 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, công nhận bà Phạm Thị Lan P đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 1-Cần Thơ;
- UBND xã Long Hưng, TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI XUÂN ÁNH